

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

Website: <https://www.bienhoatx.com>

Email liên lạc: datlam1951@yahoo.com

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh giới thiệu đến quý vị phần biên khảo tổng quát về **Lịch Sử Biên Hoà (1558-1975)** từ phần **1** đến **33** của đồng hương **Nguyễn Văn Đáng**, được khởi đăng trên diễn đàn. Hội chân thành cảm tạ tác giả. Kính mời quý vị.

Trân trọng.



LỊCH SỬ BIÊN-HOÀ
(1558-1975)
PHẦN 15

Nước Việt-Nam Cộng-Hoà

Đối với Pháp, sau khi đại bại trận đánh cuối cùng tại Điện-Biên-Phủ dẫn đến sự chấm dứt chiến tranh Đông-Dương, từ đây cũng chấm dứt nền đô hộ của Pháp tại Việt Nam.

Hai phe tham chiến là Pháp và Việt-Minh sau nhiều ngày họp bàn, trên bàn hội nghị tại Genève (Thụy Sĩ), đã đồng nhất có quyết định lấy vĩ tuyến thứ 17 để chia đôi nước Việt-Nam làm thành hai quốc gia, rõ ràng. Tổ chức cho mỗi quốc gia có hai thể chế khác nhau. Lấy con sông Bến-Hải (sông Gianh) làm biên giới, lập ra một vùng phi quân sự giữa hai quốc gia; ở nơi đó, đôi bên không được phép đóng binh, và vượt qua vùng giới tuyến vi phạm lãnh thổ lẫn nhau.

Trong Hiệp Định Genève có điều giao ước là: Đến ngày 21 tháng 7 năm 1954 là ngày cuối cùng buộc chính phủ toàn quyền Pháp, phải từ bỏ tất cả mọi quyền lực từ Bắc chí Nam nước Việt-Nam. Quan toàn quyền và toàn thể quân lực của Pháp phải rút ra khỏi nước Việt-Nam, hạn định cuối cùng phải hoàn tất là ngày 28 tháng 4 năm 1956.

Quốc Trưởng Bảo Đại, đang còn lưu vong trên đất Pháp, truyền mời ông Ngô Đình Diệm, một chí sĩ yêu nước là cựu Thượng Thư Bộ Lại của triều vua Bảo Đại (1933), đang sống tại Hoa-Kỳ bay sang thủ đô Ba-Lê, Pháp để nhận trách nhiệm lãnh đạo quốc gia Việt-Nam.

Ông sanh năm 1901, tại huyện Lệ-Thủy (Quảng-Bình), là người con trai thứ ba của ông Ngô Đình Khả và bà Phạm Thị Thân.

Ngày 26 tháng 6 năm 1954, nhận trách nhiệm cao cả từ quốc

trưởng Bảo Đại, chí sĩ Ngô Đình Diệm lúc này được 53 tuổi về nước lập chánh phủ quốc gia ở miền Nam Việt-Nam, từ vĩ tuyến 17 trở vào tận mũi Cà-Mau. Ngày 07 tháng 7 năm 1954 (song thất), ông Ngô Đình Diệm trong chức vụ Thủ Tướng lãnh đạo quốc gia Việt-Nam chính thức trình diện Nội Các Chánh Phủ VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ, tại dinh Norodom (Sài-Gòn). Quan Toàn Quyền Pháp là tướng Paul Ely, làm lễ hạ cờ “Tam Tài” của Pháp và bàn giao chánh phủ. Dùng lại lá cờ từ thời quốc trưởng Bảo Đại thành lập chánh phủ lâm thời trong Liên Hiệp Pháp năm 1948, liền ngay sau đó cờ vàng ba sọc đỏ của Việt-Nam, được trang trọng thượng lên, phát phối trên dinh chánh phủ Việt-Nam. Từ đây, thủ tướng chánh phủ ra sắc lệnh đổi tên dinh Norodom, lại là Dinh Độc Lập. Quốc Ca lấy bài ca “Tiếng Gọi Công Dân” (Sinh Viên Hành Khúc) của ông Lưu Hữu Phước. Đặt Thủ Đô tại Sài-Gòn.

Cuộc di cư lịch sử.

Trong hiệp định Genève có điều khoản, bắt buộc hai quốc gia phải nghiêm chỉnh thi hành: Dân chúng ở hai miền Bắc và Nam, họ có quyền tự do di chuyển khắp trong nước Việt-Nam, để tìm nơi định cư có đời sống thích hợp với chính mình, chính quyền của hai miền phải tạo điều kiện và giúp đỡ họ, không được quyền ngăn cản sự tự do đi lại của đồng bào.

Đối với những người dân, họ đã nhận thức được là, bây giờ chủ tịch Hồ Chí Minh đã công khai bộc lộ nguyên hình trở nên một thể chế theo lối độc trị của Cộng-Sản Quốc-Tế, có lối cai trị dân rập khuôn theo các nước Cộng-Sản như Liên-Xô, Trung-Quốc, xoá bỏ mọi tầng lớp giai cấp, chỉ có giai cấp công nông dân, dưới sự lãnh đạo của đảng độc nhất là Đảng Công-Sản.

Lớp người trí thức, quốc gia chân chính, họ đã từng tham gia vào cuộc “kháng chiến chống Pháp”, dưới chiêu bài Việt-Minh, họ đã có kiến thức hiểu biết về thuyết Cộng-Sản, nay xét thấy mình đã lầm, bị lừa gạt bởi Cộng-Sản. Họ lo sợ phải sống chung với Cộng-Sản, hay phải đi ngược lại đường lối trị dân độc tài của Cộng-Sản, để rồi cũng bị giết, vì không hợp tác, cho nên phải nhanh chân tìm đường giải thoát lấy thân. Có số người chạy qua Pháp, có số người gom cả gia đình tài sản xuống tàu, thuyền chạy vô miền Nam.

Cộng-Sản vốn chủ trương “Tam Vô”: Vô Tổ Quốc, Vô Gia Đình, Vô Tôn Giáo, chỉ có Đảng lãnh đạo, cho nên khối lượng lớn người theo đạo Công-Giáo, họ là những người buôn gánh bán bưng, những công nhân, thầy thông, cô ký, danh nhân nghệ sĩ... họ gạt lệ nghẹn ngào, đành lòng lìa bỏ quê hương, mồ mả ông bà tổ tiên thân yêu, bỏ lại tài sản nhà cửa, bồng bế dẫn dắt nhau tìm đường lánh nạn. Họ từ thôn quê đi ngày đi đêm để kịp bến cảng Hải-Phòng, Hạ-Long, bằng đường thủy, hoặc bằng phi cơ của Pháp và Hoa-Kỳ giúp phương tiện lên đường vô miền Nam tìm vùng đất tự do. Đối với họ, đây không phải là cuộc di tản tầm thường đi rồi lại quay về, mà là một cuộc di cư đổi đời, sự chọn lựa của họ là Tự-Do thay vì Cộng-Sản. Họ đã chấp nhận mọi gian nguy để có đời sống mới Tự Do Dân Chủ, mà họ đã an tâm chọn lựa.

Làn sóng di cư ngày càng sôi động hơn lên, nhận thấy người dân bỏ đi nhiều quá, Cộng-Sản ra tay đàn áp bằng mọi cách để ngăn cản người dân đến độ tàn bạo, giết chết người bằng súng đạn, Cộng-Sản bất chấp sự vi phạm hiệp định Genève về tự do di chuyển của người dân.

Không may cho những người dân còn kẹt lại miền Bắc, trong số họ, những người có tài sản, có ruộng đất, bị gán cho cái tội “địa chủ”, những người đó đều bị đem ra trước một toà án do chánh quyền Cộng-Sản đặt ra Toà Án Nhân Dân. Chánh quyền Cộng-Sản Hà-Nội đem luật pháp Cộng-Sản Quốc-Tế, áp đặt vào việc xử án người dân theo kiểu đấu tố bằng cách. Cán bộ Cộng-Sản chỉ tên chỉ mặt người bị tố, hô hào là kẻ có tội, bắt buộc dân chúng phải hứa theo kết tội, nếu không thì bị du kích gài đó “kích bá súng” vào người. Người vô tội trở thành kẻ có tội bị án tử hình chết tại chỗ, tài sản đất đai bị tịch thu bởi tay Nhà Nước.

Những tài sản kia là do tổ tiên, ông cha của họ để lại cho các đời con cháu, trước khi có đảng Cộng-Sản ra đời ở Việt-Nam, bây giờ thì tiêu tan theo tay của chế độ "Cải Cách Ruộng Đất" của Cộng-Sản Hà-Nội.

Ngược lại, trong miền Nam, không có người dân di cư ra miền Bắc sinh sống, ngoại trừ có độ 90 ngàn 000 người cán bộ Cộng-Sản, đủ các hạng cấp bậc tập kết đi trở về miền Bắc Cộng-Sản theo quy ước hiệp định Genève, nhưng Cộng-Sản vẫn còn vi phạm hiệp ước Geneva, cố tình gài lại số lớn cán bộ và du kích, với mục đích mưu đồ gây rối tình hình chánh trị lẫn an ninh ở miền Nam sau này.

(Tiếp theo phần 16)

